

Bản án số: 42/2020/HSST

Ngày: 27/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn (đều là giáo viên nghỉ hưu)

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 03/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 14/7/2020 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Hà B** - sinh ngày 23/9/2002; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bảy và bà Bùi Thị Tiệp, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Quốc C** - sinh năm 2001; Nơi sinh, nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Riêm và bà Nguyễn Thị Nguyệt, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo B:* Bà Bùi Thị T – sn 1979 (có mặt)
Trú tại: thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

* *Người bào chữa cho bị cáo B:* Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm TGPL Nhà nước TP. Hà Nội (Chi nhánh số 07 – có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Bùi Văn B - sn 1981 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc Bảo Đ – sn 1998 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 09/4/2020, Bùi Hà B và Bùi Quốc C cùng ngồi uống bia với nhau ở khu vực thôn Ghên, xã Liên Sơn. Quá trình uống bia, B nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng, B gọi điện thoại qua mạng Facebook (Messenger) cho tài khoản có tên là “Tuấn Hữu” thì người này hỏi B *“Có chơi không thì xuống Ba Thá, Ứng Hòa”*; sau đó, B rủ C đến Ba Thá, Ứng Hòa để mua ma túy cùng sử dụng thì C nói *“Không có tiền”*, B nói *“Cứ đi rồi về trả tiền sau”* thì C đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 10/4/2020, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28G1-230.68 chở B đi đến khu vực cầu Ba Thá, thuộc địa phận xã Viên An, huyện Ứng Hòa thì dừng lại. Lúc này B nhận được cuộc gọi của người thanh niên qua mạng có tài khoản tên là “Tuấn Hữu” nói *“Có lấy đồ không?”*, B nói *“Có, để cho em 200.000đ nhưng cho nợ được không?”* thì người này đồng ý và bảo B xuống chân cầu Hòa Viên, thuộc địa phận thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa. Khi tới nơi, C ngồi trên xe đợi, còn B đi bộ một đoạn thì gặp một người thanh niên rồi mua chịu được 01 gói ma túy giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy đi đến chỗ C nói *“Lấy được đồ rồi, có gì về tính sau”*, thì C tiếp tục điều khiển xe chở B về, trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an xã Viên An kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Tại chỗ, B tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và trình bày đó là ma túy mà B và C vừa mua được để về sử dụng. B và C bị bắt giữ cùng vật chứng theo qui định.

Vật chứng thu giữ: Thu của B: - 01 gói nilon màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu mẫu A1; - 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển kiểm soát 28G1-230.68; 01 điện thoại di động màu nâu vàng, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ. Thu của Bùi Quốc C: 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B và C nhưng không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 2840/KLGD-PC09 ngày 19/4/2020 của Phòng KTHS - Công an TP. Hà Nội xác định: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (ký hiệu Mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,450gam”*.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 03/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Bùi Hà B và Bùi Quốc C về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của BLHS, xử phạt Bùi Hà B từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt Bùi Quốc C từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 02 chiếc ĐTDĐ thu giữ của B và C vì các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo B, ông Cường nhất trí với nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét về thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi có phần hạn chế; xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác của vụ án, đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng nhất trí với quan điểm của ông Cường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Bảy) vắng mặt, nhưng bà Tiệp là vợ xác nhận chiếc xe mô tô BKS: 28G1-230.68 là tài sản C của gia đình, đăng ký đứng tên ông Bảy, xác nhận việc gia đình đã nhận lại tài sản là xe mô tô này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Bùi Hà B và Bùi Quốc C đều là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 01 giờ 10/4/2020 C chở B bằng xe mô tô BKS: 28G1.230.68 của gia đình B, đi từ thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xuống khu vực Ba Thá thuộc địa phận thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội để mua ma túy của một đối tượng có tên “Tuấn Hữu” trên mạng xã hội Messenger để sử dụng C. Khi tới nơi, B đã gặp và mua chịu được của đối tượng này 200.000đ được 01 gói ma túy loại loại Methamphetamine, khối lượng 0,450gam; khi B và C quay về thì bị Tổ công tác Công an xã Viên An đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của Bùi Hà B và Bùi Quốc C Đạt đã

phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” qui định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Xét tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy: B là người chủ động khởi sự, rủ rê, lôi kéo C cùng thực hiện tội phạm, trực tiếp liên hệ và trực tiếp mua, cất giữ ma túy nên giữ vai trò chính; tuy nhiên, B phạm tội khi đang là học sinh lớp 12, là người chưa thành niên. C là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng vẫn hưởng ứng tích cực. Mặt khác, xét tính chất của hành vi mà các bị cáo thực hiện là giản đơn, mục đích chỉ nhằm để có ma túy sử dụng C nên xác định vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dằn dũa, phòng ngừa C.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập, đều có nhân thân tốt; riêng B tại thời điểm phạm tội và thời điểm xét xử vẫn là người chưa thành niên nên được hưởng chế định của pháp luật qui định đối với người chưa thành niên phạm tội. Do vậy, quan điểm, đề nghị của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đây là những căn cứ để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính đối với các bị cáo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C, để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Đối tượng bán ma túy cho B, ngoài lời khai mô tả về hình dáng người này là thanh niên, cao khoảng 1,7m, dùng mạng xã hội Messenger có tên “Tuấn Hữu” không còn tài liệu nào khác để làm rõ; CQĐT cũng không xác định được thông tin về người đăng ký tài khoản trên nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 28G1.230.68, điều tra làm rõ là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp C của gia đình, đăng ký chủ sở hữu là ông Bùi Văn Bảy, B mượn ông Bảy xe này để đi chơi, sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy ông Bảy không biết nên không có lỗi; vì vậy, CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại ông Bảy, ông Bảy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xét. Vật chứng còn lại là 01 phong bì thư đề mẫu A1 gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. 02 Chiếc điện thoại thu giữ của B và C, trước đó cả hai bị cáo đều sử dụng điện thoại của mình làm phương tiện liên hệ mua ma túy (*C dùng điện thoại của mình để phát Wifi, B dùng điện thoại của mình thu Wifi từ điện thoại của C để liên lạc với đối tượng có tên “Tuấn Hữu” trên mạng xã hội Messenger*) nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hà B và Bùi Quốc C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Bùi Hà B 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Bùi Quốc C 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng nâu thu giữ của B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen thu giữ của Bùi Quốc C (*Phong bì thư, điện thoại di động có tình trạng, đặc điểm, số IMEI như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 08/7/2020*).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Người ĐDHP của BC;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

